

Số: 3924 /SYT-NVYD

Kiên Giang, ngày 01 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình dịch bệnh Covid-19 và kết quả các biện pháp triển khai về công tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông.

Thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin cho báo chí theo nội dung Giấy mời số 67/GM-STTTT ngày 26/10/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế báo cáo tình hình dịch bệnh Covid-19 và kết quả các biện pháp triển khai về công tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh Kiên Giang như sau:

I. TÌNH HÌNH DỊCH COVID-19

1. Trong nước

Tính đến 19 giờ ngày 31/10/2021 ghi nhận có 921.122 ca mắc, tử vong 22.083 trường hợp (tỷ lệ tử vong 2,39%). Số ca mắc trong 07 ngày qua là 30.708 ca, so với 7 ngày trước tăng 28%.

2. Trong tỉnh

- Tính đến 19 giờ ngày 31/10/2021 trên địa bàn tỉnh có tổng số 9.990 trường hợp mắc Covid-19. Đợt dịch thứ 4, ca bệnh xuất hiện đầu tiên vào ngày 21/6/2021 đến nay đã có 9.884 trường hợp mắc, đã điều trị khỏi 7.261 bệnh nhân, tử vong 90 trường hợp (tỷ lệ tử vong 0,90%).

- Trong vòng 7 ngày qua (từ ngày 25/10/2021 đến ngày 31/10/2021) phát sinh 1.975 ca mắc mới (tăng 1.385 ca so với 7 ngày trước), bình quân mỗi ngày phát sinh 282 ca mới. Trong đó:

+ 337 ca phát sinh trong cộng đồng (17,06%), tăng 279 ca.

+ 675 ca phát sinh trong khu phong tỏa (34,18%), tăng 493 ca.

+ 963 ca phát sinh trong khu cách ly (48,76%), tăng 613 ca.

- **Địa bàn có ca mắc mới cao trong tuần qua là:** Tp. Rạch Giá, Tp. Phú Quốc, huyện Hòn Đất, huyện Châu Thành và huyện Tân Hiệp.

- Ngoài ra, qua sàng lọc người dân trở về từ Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh từ ngày 01/10/2021 đến nay phát hiện 535 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2, chiếm tỷ lệ khoảng 0,73% trên tổng số người về. Trong 7 ngày qua số người về đã giảm, bình quân mỗi ngày có 600 – 700 người.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP ĐÁP ỨNG VỚI DỊCH

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 22/10/2021 về việc thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 công bố cấp độ dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh và Thông báo số 454/TB-UBND ngày 28/10/2021 về việc áp dụng các biện pháp hành chính thích ứng an toàn theo từng cấp độ dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 31/10/2021 “Hướng dẫn thực hiện thí điểm quản lý, điều trị bệnh nhân Covid-19 (F0) tại nhà trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”.

- Chỉ đạo xây dựng kịch bản và phương án bảo đảm công tác y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 theo từng cấp độ dịch, tổ chức cơ sở khám chữa bệnh vừa điều trị bệnh nhân thông thường vừa điều trị Covid-19; Tăng cường các biện pháp phòng và kiểm soát lây nhiễm Covid-19 trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Chỉ đạo tập trung thực hiện kế hoạch tiêm vắc xin đợt 5, đợt 6, đợt 7 đảm bảo an toàn và đúng tiến độ; Xây dựng kế hoạch tiêm vắc xin đợt 8; kế hoạch tiêm vắc xin cho trẻ em và kế hoạch tiêm vắc xin cho học sinh lớp 12.

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong khu công nghiệp, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ở những nơi đủ điều kiện theo nguyên tắc “an toàn mới sản xuất, sản xuất phải an toàn”.

2. Kết quả đạt được

2.1. Công tác thu dung điều trị

Trong 7 ngày (từ ngày 25/10 đến 31/10/2021) đã thu dung điều trị **2.042** bệnh nhân (tăng **1.386** bệnh nhân), ra viện **674** người (giảm **83** người), tử vong **05** trường hợp (bằng với 7 ngày trước). Hiện có **2.336** bệnh nhân đang điều trị ở tầng 1 (chiếm 88,52%); **279** bệnh nhân điều trị ở tầng 2 (chiếm 10,57%) và **24** bệnh nhân điều trị ở tầng 3 (chiếm 0,91%).

2.2. Công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19

a) Đối tượng từ 18 tuổi trở lên

Tính đến hết ngày 30/10/2021 có 1.020.943 người/1.282.063 người từ 18 tuổi trở lên đã tiêm mũi 1, đạt tỷ lệ 79,63% (kế hoạch đến 28/10 phải đạt trên 83%); có 368.928 người đã tiêm mũi 2, đạt 28,78% (kế hoạch đến 28/10 phải đạt trên 30%).

Đến nay có 10/15 huyện, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 1 trên 70%¹, 5/15 huyện có tỷ lệ bao phủ dưới 70%². Có 03/15 huyện, thành phố có tỷ lệ tiêm mũi 2 cao nhất là Phú Quốc (123,59%), Hà Tiên (74,37%) và Giang Thành (69,27%); các huyện còn lại có tỷ lệ tiêm mũi 2 từ 8,78% đến 37,67%.

Theo kế hoạch, nếu các địa phương thực hiện đúng tiến độ thì đến ngày 15/11/2021 sẽ có 100% người trên 18 tuổi được tiêm mũi 1, đến ngày 15/12/2021 trên 90% sẽ được tiêm mũi 2 và đến ngày 30/12/2021 thì đạt 100%.

b) Đối tượng dưới 18 tuổi

- Độ tuổi 15 – 17 tuổi: Dự kiến tổ chức tiêm từ đầu tháng 11/2021 đến 15/11/2021 sẽ tiêm hoàn thành 100% cho học sinh khối 12, 11 và 10.
- Độ tuổi 11 – 14 tuổi: Dự kiến tổ chức tiêm từ ngày 21/11 đến 10/12/2021.
- Độ tuổi 02 – 10 tuổi: Chờ chủ trương của Bộ Y tế.

2.3. Kết quả thực hiện thí điểm cách ly F1 tại nhà

Thực hiện Quyết định số 2186/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành “Hướng dẫn thực hiện thí điểm cách ly người tiếp xúc gần với bệnh nhân Covid-19 (F1) tại nhà trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”, đến nay có 12/15 huyện, thành phố đã tổ chức cách ly F1 tại nhà, với 5.012 người, trong đó: đang cách ly 2.701 người, hoàn thành cách ly 1.927 người, chuyển thành F0 384 người. Tỷ lệ F1 chuyển thành F0 khi cách ly tại nhà là 7,66%.

2.4. Kết quả tiếp đón người từ Tp.HCM và các tỉnh về địa phương

Tính từ ngày 01/10/2021 đến hết ngày 31/10/2021 đã 71.371 người trở về địa phương khai báo y tế, qua xét nghiệm sàng lọc ngay từ khi về tới địa phương phát hiện có 535 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 (chiếm tỷ lệ 0,75%).

2.5. Đánh giá cấp độ dịch theo Nghị quyết 128/NQ-CP

- Cấp tỉnh: Cấp 2 (màu vàng)
- Cấp huyện: 3/15 huyện cấp 1 (màu xanh); 12/15 huyện cấp 2 (màu vàng).
- Cấp xã: 28/144 xã cấp 1 (màu xanh); 114/144 xã cấp 2 (màu vàng); 2/144 xã cấp 3 (màu cam), 0/144 xã cấp 4 (màu đỏ).

(đính kèm phụ lục)

III. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN

1. Khó khăn trong công tác phòng, chống dịch

¹ Phú Quốc (134,51%), Hà Tiên (105,84%), Rạch Giá (103,75%), Kiên Hải (100,25%), Giang Thành (86,92%), Vĩnh Thuận (82,26%), Châu Thành (77,79%), Kiên Lương (76,35%), Tân Hiệp (72,53%), Hòn Đất (71,13%).

² An Biên (63,55%), An Minh (63,51%), Giồng Riềng (59,86%), Gò Quao (56,50%), U Minh Thượng (56,29%).

Qua 10 ngày thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh đã phát sinh rất nhiều ca mắc Covid-19 mới. Nguyên nhân là do: (1) Người dân từ Tp.HCM và các tỉnh về nhiều, trong đó một số người thiếu ý thức phòng, chống dịch, trong khi chính quyền cơ sở không đảm bảo lực lượng để kiểm soát chặt chẽ toàn bộ người dân phải được giám sát y tế; (2) Không thực hiện xét nghiệm cho người về từ các địa phương được đánh giá nguy cơ cấp 1, 2, 3 theo Nghị quyết 128/NQ-CP và Quyết định 4800/QĐ-BYT nên không kiểm soát được mầm bệnh từ ngoài vào Kiên Giang; (3) Không thực hiện xét nghiệm sàng lọc đối với người dân ở các địa bàn nguy cơ cấp 1, 2, 3 trong tỉnh và việc đi lại, giao tiếp không hạn chế nên làm lây lan dịch bệnh; (4) Tốc độ lây lan của chủng vi rút Delta hiện nay rất nhanh; (5) Có sự chủ quan, lơ là ở một bộ phận người dân sau khi nới rộng giãn cách xã hội, một số nơi chưa tuân thủ 5K, tổ chức lễ hội, tụ tập đông người; (6) sự quản lý ở một số địa bàn chưa thật chặt, để xảy ra sai phạm các quy định về phòng, chống dịch.

2. Khó khăn trong tổ chức thí điểm cách ly F1 tại nhà

- Khó khăn lớn nhất là thiếu nguồn nhân lực để quản lý số lượng F1 rất lớn do tình hình F0 gia tăng nhanh chóng. Để quyết định áp dụng hình thức cách ly tại nhà đòi hỏi phải mất nhiều thời gian để thẩm định điều kiện nhà ở và thực hiện việc giám sát y tế hàng ngày, lấy mẫu xét nghiệm định kỳ,... Ngoài ra, lực lượng chống dịch tại cơ sở còn phải căng sức để truy vết, xét nghiệm và nhất là phải tập trung để tổ chức tiêm vắc xin phòng Covid-19 toàn dân.

- Một số đối tượng F1 cách ly tại nhà và người thân trong nhà đều thiếu ý thức phòng, chống dịch, vi phạm các quy định về cách ly y tế tại nhà.

3. Khó khăn trong thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19

- Việc điều tra, thống kê dân số trong độ tuổi tiêm vắc xin còn nhiều khó khăn, thiếu chính xác, bỏ sót đối tượng nên có nhiều địa phương báo cáo kết quả tiêm đạt được cao hơn rất nhiều so với dân số báo cáo để lập dự trù vắc xin. Ví dụ: Phú Quốc 134,51%, Hà Tiên 105,84%,...

- Tiến độ tiêm cả tỉnh nói chung chậm hơn so với kế hoạch đề ra. Một số địa phương không huy động đủ nhân lực tham gia hoạt động.

- Số lượng vắc xin được Bộ Y tế phân bổ trong thời gian ngắn với số lượng lớn nên việc tổ chức triển khai thực hiện dồn dập, chông các mũi tiêm qua các đợt tiêm.

- Hệ thống nhập liệu nền tảng COVID-19 còn nhiều khó khăn do mẫu biểu thu thập thông tin các đợt tiêm đầu chưa thống nhất, thiếu nhân lực, thiếu máy tính để triển khai ngay trong buổi tiêm.

4. Khó khăn trong thực hiện đánh giá cấp độ dịch theo Nghị quyết 128/NQ-CP

- Một số địa phương áp dụng cách đánh giá chưa đúng hướng dẫn, nhất là quy định tăng lên một cấp nếu tiêu chí tiêm vắc xin đủ liều cho người từ 65 tuổi trở lên không đạt, vì thế kết quả đánh giá thiếu chính xác.

- Một số địa phương mặc dù số ca mắc cộng đồng thấp nhưng do tỷ lệ tiêm vắc xin chưa đạt nên phải tăng cấp độ dịch.

- Do thống kê số liệu dân cư chưa đầy đủ nên việc tính toán các chỉ tiêu có liên quan đến dân số bị thiếu chính xác.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Nhận định tình hình

Diễn biến dịch Covid-19 trong nước vẫn còn hết sức phức tạp, nguy cơ bùng phát rộng ở cả khu vực miền Nam. Trong tỉnh sẽ còn phát hiện thêm nhiều người mắc Covid-19 do mầm bệnh đã có nhiều ở cộng đồng, nguy cơ dịch bùng phát mạnh là rất lớn nếu như chúng ta không quyết liệt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch hiệu quả, an toàn và kịp thời. Nếu đẩy mạnh tốc độ tiêm vắc xin để đạt được tỷ lệ bao phủ cao thì hy vọng số trường hợp bệnh nặng và tỷ lệ tử vong của tỉnh sẽ duy trì được ở mức thấp hơn bình quân trong nước.

2. Mục tiêu

- Đạt được tỷ lệ 100% dân số từ 18 tuổi trở lên tiêm vắc xin phòng Covid-19 mũi 1 vào ngày 15/11/2021 và đến cuối năm 2021 100% sẽ được tiêm mũi 2.

- Hoàn thành kế hoạch tiêm vắc xin cho trẻ em đúng tiến độ, phấn đấu đến ngày 15/11/2021 hoàn thành tiêm mũi 1 cho trẻ 15 đến 17 tuổi và đến ngày 10/12/2021 hoàn thành tiêm mũi 1 cho trẻ từ 11 đến 14 tuổi.

- Kiểm soát chặt chẽ các địa bàn, khu vực nguy cơ cao, nguy cơ rất cao.

- Tổ chức thu dung, điều trị người bệnh Covid-19 theo mô hình tháp 3 tầng của Bộ Y tế; thí điểm chăm sóc, điều trị người bệnh Covid-19 nguy cơ thấp tại nhà.

3. Các biện pháp thực hiện

Quán triệt quan điểm thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 theo tinh thần Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ, trong thời gian tới tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp sau:

3.1. Tiếp tục đẩy mạnh tiêm ngừa vắc xin Covid-19 để sớm đạt miễn dịch cộng đồng. Trong đó ưu tiên tiêm cho người từ 50 tuổi trở lên và những người có bệnh nền. Sẵn sàng các phương án và đảm bảo nguồn lực để tổ chức tiêm vắc xin Covid-19 cho trẻ em.

3.2. Các địa phương cần phải bình tĩnh để tổ chức truy vết, cách ly, điều trị theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế. Khi cần phong tỏa thì tổ chức phong tỏa trong phạm vi hẹp nhất có thể tùy theo tình hình phát hiện F0 là ca mắc lẻ, chùm ca bệnh hay hình thành ổ dịch có sự lây nhiễm thứ phát. Tổ chức xét nghiệm sàng lọc đối với các khu vực nguy cơ rất cao, nguy cơ cao với tần suất 3 lần

trong 7 ngày để tách các F0, F1 đưa đi điều trị, cách ly theo quy định. Thường xuyên đánh giá nguy cơ theo Quyết định 4800/QĐ-BYT để áp dụng các biện pháp hành chính phù hợp nhằm khống chế, ngăn chặn sự lây lan của vi rút sang các khu vực khác.

3.3. Triển khai Công điện số 1695/CD-BYT ngày 25/10/2021 của Bộ Y tế về việc bảo đảm khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến để thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19. Tăng cường đào tạo, tập huấn chuyên môn về hồi sức cấp cứu để bổ sung lực lượng cho các tuyến nhằm nâng cao năng lực điều trị, giảm thấp nhất tỷ lệ tử vong người bệnh Covid-19. Mua sắm, dự trữ đủ thuốc, thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm xét nghiệm, hoá chất, oxy y tế,... cho các cơ sở thu dung, điều trị Covid-19 theo phân tầng.

3.4. Tổ chức thí điểm điều trị F0 không triệu chứng tại nhà.

3.5. Tổ chức cách ly F1 tại nhà thường quy.

3.6. Đảm bảo các điều kiện để nâng cao hiệu quả hoạt động của trạm y tế lưu động và Tổ chăm sóc người bệnh Covid-19 tại cộng đồng; đảm bảo túi thuốc điều trị Covid-19 cho các đối tượng F0 điều trị tại nhà.

3.7. Đẩy mạnh công tác phòng, chống dịch tại các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh; xây dựng kế hoạch thích ứng an toàn, linh hoạt không để đứt gãy hoạt động sản xuất nhưng phải kiểm soát hiệu quả tình hình dịch bệnh trong mỗi doanh nghiệp, nhà máy; kịp thời phát hiện và xử lý trong phạm vi hẹp nhất, không để lây lan mạnh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

3.8. Tăng cường công tác truyền thông để người dân an tâm và phối hợp với các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; đặc biệt tuyên truyền nâng cao ý thức thực hiện 5K kết hợp với vắc xin; tuyên truyền để người dân nhận biết mình là đối tượng nguy cơ và nhận biết các yếu tố nguy cơ bệnh chuyển nặng để liên hệ, thông báo cho cơ quan y tế để được hỗ trợ kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ SYT;
- P. NVYD; TT KSBT tỉnh; HSCV
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Hà Văn Phúc

**Kết quả đánh giá cấp độ dịch tại tỉnh Kiên Giang
cập nhật đến ngày 31/10/2021**

(Kèm theo Báo cáo số 3924/SYT-NVYD ngày 01/11/2021 của Sở Y tế tỉnh)

	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
<i>Phạm vi tỉnh</i>		✓		
<i>Phạm vi huyện</i>	3	12	0	0
<i>Phạm vi xã</i>	28	114	2	0
Đơn vị hành chính	TT	Tên xã/phường	Cấp độ dịch	
TỈNH KIÊN GIANG			Cấp độ 2	
1. Châu Thành			Cấp độ 2	
	1	Xã Mong Thộ	Cấp độ 2	
	2	Xã Mong Thộ A	Cấp độ 2	
	3	Xã Mong Thộ B	Cấp độ 2	
	4	Xã Thạnh Lộc	Cấp độ 2	
	5	Xã Giục Tượng	Cấp độ 2	
	6	Xã Vĩnh Hòa Hiệp	Cấp độ 2	
	7	Xã Vĩnh Hòa Phú	Cấp độ 2	
	8	TT Minh Lương	Cấp độ 2	
	9	Xã Bình An	Cấp độ 2	
	10	Xã Minh Hòa	Cấp độ 3	
2. An Biên			Cấp độ 2	
	1	Thị trấn Thứ Ba	Cấp độ 1	
	2	Xã Hưng Yên	Cấp độ 2	
	3	Xã Đông Yên	Cấp độ 2	
	4	Xã Đông Thái	Cấp độ 2	
	5	Xã Nam Yên	Cấp độ 2	
	6	Xã Nam Thái	Cấp độ 2	
	7	Xã Nam Thái A	Cấp độ 1	
	8	Xã Tây Yên	Cấp độ 2	
	9	Xã Tây Yên A	Cấp độ 1	
3. An Minh			Cấp độ 2	
	1	Thị trấn thứ 11	Cấp độ 2	
	2	Xã Đông Thạnh	Cấp độ 2	
	3	Xã Đông Hưng	Cấp độ 2	
	4	Xã Đông Hưng A	Cấp độ 2	
	5	Xã Vân Khánh	Cấp độ 2	
	6	Xã Vân Khánh Đông	Cấp độ 2	
	7	Xã Thuận Hòa	Cấp độ 2	
	8	Xã Đông Hòa	Cấp độ 2	
	9	Xã Đông Hưng B	Cấp độ 2	
	10	Xã Vân Khánh Tây	Cấp độ 2	
	11	Xã Tân Thạnh	Cấp độ 2	
4. Tân Hiệp			Cấp độ 2	
	1	Xã Tân Hiệp A	Cấp độ 2	



	2	Xã Tân Hiệp B	Cấp độ 2
	3	Xã Thạnh Đông A	Cấp độ 2
	4	Xã Thạnh Trị	Cấp độ 2
	5	Xã Thạnh Đông B	Cấp độ 2
	6	Xã Thạnh Đông	Cấp độ 2
	7	Xã Tân Hội	Cấp độ 2
	8	Xã Tân Thành	Cấp độ 2
	9	Thị trấn Tân Hiệp	Cấp độ 2
	10	Xã Tân An	Cấp độ 2
	11	Xã Tân Hòa	Cấp độ 2
5. U Minh Thượng			Cấp độ 2
	1	Xã Thạnh Yên	Cấp độ 2
	2	Xã Thạnh Yên A	Cấp độ 2
	3	Xã Vĩnh Hòa	Cấp độ 2
	4	Xã Hòa Chánh	Cấp độ 2
	5	Xã Minh Thuận	Cấp độ 2
	6	Xã An Minh Bắc	Cấp độ 2
6. Tp Rạch Giá			Cấp độ 2
	1	Phường An Hòa	Cấp độ 3
	2	Phường An Bình	Cấp độ 2
	3	Phường Vĩnh Lạc	Cấp độ 2
	4	Phường Vĩnh Bảo	Cấp độ 2
	5	Phường Vĩnh Thanh	Cấp độ 2
	6	Phường Vĩnh Thanh Vân	Cấp độ 2
	7	Phường Vĩnh Quang	Cấp độ 2
	8	Phường Vĩnh Hiệp	Cấp độ 2
	9	Phường Vĩnh Thông	Cấp độ 2
	10	Phường Rạch Sỏi	Cấp độ 2
	11	Phường Vĩnh Lợi	Cấp độ 2
	12	Xã Phi Thông	Cấp độ 2
7. Tp Phú Quốc			Cấp độ 2
	1	Phường An Thới	Cấp độ 1
	2	Phường Dương Đông	Cấp độ 2
	3	xã Gành Dầu	Cấp độ 2
	4	xã Bãi Thơm	Cấp độ 2
	5	Xã Cửa Cạn	Cấp độ 2
	6	Xã Cửa Dương	Cấp độ 1
	7	Xã Dương Tơ	Cấp độ 1
	8	Xã Hàm Ninh	Cấp độ 1
	9	Xã Thổ Châu	Cấp độ 1
8. Giồng Riềng			Cấp độ 2
	1	Thị Trấn Giồng Riềng	Cấp độ 2
	2	Xã Thạnh Hòa	Cấp độ 2
	3	Xã Bàn Thạch	Cấp độ 2
	4	Xã Long Thạnh	Cấp độ 2



	5	Xã Thanh Bình	Cấp độ 2
	6	Xã Ngọc Chúc	Cấp độ 2
	7	Xã Thanh Hưng	Cấp độ 2
	8	Xã Ngọc Hòa	Cấp độ 2
	9	Xã Thanh Lộc	Cấp độ 2
	10	Xã Bàn Tân Định	Cấp độ 2
	11	Xã Vĩnh Thạnh	Cấp độ 2
	12	Xã Ngọc Thành	Cấp độ 2
	13	Xã Hòa Lợi	Cấp độ 2
	14	Xã Thanh Phước	Cấp độ 2
	15	Xã Hòa Hưng	Cấp độ 2
	16	Xã Hòa An	Cấp độ 2
	17	Xã Vĩnh Phú	Cấp độ 2
	18	Xã Ngọc Thuận	Cấp độ 2
	19	Xã Hòa Thuận	Cấp độ 2
9. Vĩnh Thuận			Cấp độ 2
	1	Thị trấn Vĩnh Thuận	Cấp độ 1
	2	Xã Vĩnh Bình Bắc	Cấp độ 2
	3	Xã Vĩnh Bình Nam	Cấp độ 2
	4	Xã Vĩnh Thuận	Cấp độ 2
	5	Xã Tân Thuận	Cấp độ 2
	6	Xã Vĩnh Phong	Cấp độ 2
	7	Xã Phong Đông	Cấp độ 2
	8	Xã Bình Minh	Cấp độ 2
10. Hòn Đất			Cấp độ 2
	1	Xã Bình Giang	Cấp độ 2
	2	Xã Bình Sơn	Cấp độ 2
	3	Xã Linh Huỳnh	Cấp độ 2
	4	Xã Thổ Sơn	Cấp độ 2
	5	Thị trấn Hòn Đất	Cấp độ 2
	6	Xã Nam Thái Sơn	Cấp độ 2
	7	Xã Mỹ Thái	Cấp độ 2
	8	Xã Sơn Kiên	Cấp độ 2
	9	Xã Sơn Bình	Cấp độ 2
	10	Thị trấn Sóc Sơn	Cấp độ 2
	11	Xã Mỹ Hiệp Sơn	Cấp độ 2
	12	Xã Mỹ Thuận	Cấp độ 2
	13	Xã Mỹ Lâm	Cấp độ 2
	14	Xã Mỹ Phước	Cấp độ 2
11. Kiên Hải			Cấp độ 1
	1	Xã Hòn Tre	Cấp độ 1
	2	Xã Lại Sơn	Cấp độ 1
	3	Xã An Sơn	Cấp độ 1
	4	Xã Nam Du	Cấp độ 1
12. Gò Quao			Cấp độ 2



	1	Xã Vĩnh Tuy	Cấp độ 2
	2	Xã Vĩnh Phước A	Cấp độ 2
	3	Xã Định Hòa	Cấp độ 2
	4	Xã Định An	Cấp độ 2
	5	Xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc	Cấp độ 2
	6	Xã Thới Quán	Cấp độ 2
	7	Xã Thủy Liễu	Cấp độ 2
	8	Xã Vĩnh Hòa Hưng Nam	Cấp độ 2
	9	Xã Vĩnh Thắng	Cấp độ 1
	10	Xã Vĩnh Phước B	Cấp độ 2
	11	Thị trấn Gò Quao	Cấp độ 2
13. Kiên Lương			Cấp độ 2
	1	Thị trấn Kiên Lương	Cấp độ 2
	2	Xã Kiên Bình	Cấp độ 2
	3	Xã Hòa Điền	Cấp độ 1
	4	Xã Dương Hòa	Cấp độ 1
	5	Xã Bình An	Cấp độ 2
	6	Xã Bình Trị	Cấp độ 1
	7	Xã Sơn Hải	Cấp độ 2
	8	Xã Hòn Nghê	Cấp độ 2
14. Tp Hà Tiên			Cấp độ 1
	1	Phường Đông Hồ	Cấp độ 1
	2	Phường Tô Châu	Cấp độ 1
	3	Phường Pháo Đài	Cấp độ 1
	4	Phường Bình San	Cấp độ 1
	5	Phường Mỹ Đức	Cấp độ 1
	6	Xã Thuận Yên	Cấp độ 1
	7	Xã Tiên Hải	Cấp độ 1
15. Giang Thành			Cấp độ 1
	1	Xã Phú Mỹ	Cấp độ 1
	2	Xã Phú Lợi	Cấp độ 1
	3	Xã Tân Khánh Hoà	Cấp độ 1
	4	Xã Vĩnh Điều	Cấp độ 1
	5	Xã Vĩnh Phú	Cấp độ 2